

Số: 55 /2016/QĐ-UBND

An Giang, ngày 31 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phân công, phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của liên Bộ: Y Tế - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Công thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương và Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công, phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh An Giang cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định tại Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương.

Danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT.

2. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật thực hiện cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của Luật An toàn thực phẩm.

3. Phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.

4. Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ theo quy định hiện hành về xử lý vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

5. Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách chủ cơ sở và cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ vi phạm các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định;

6. Báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương) định kỳ sáu (06) tháng/lần.

Điều 2. Trách nhiệm của Sở, Ngành

1. Sở Công Thương:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện quản lý các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ quản lý an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã).

c) Chủ trì công tác thanh tra liên ngành an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh.

d) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương kết quả thực hiện Thông tư 57/2015/TT-BCT theo quy định.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, phối hợp với Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn lực, kinh phí triển khai công tác quản lý các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương tiến hành truy xuất nguồn gốc, giải quyết và khắc phục hậu quả khi xảy ra ngộ độc thực phẩm có liên quan đến sản phẩm thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm các sản phẩm do các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ cung cấp ra thị trường.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về vệ sinh môi trường tại các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ.

6. Công an tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện, cấp xã trong việc thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm của các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2016.

2. Quy định chuyển tiếp

Đối với những Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm đã được Sở Công Thương cấp cho các tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm trước đây đang còn hiệu lực được tiếp tục sử dụng cho đến hết thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các Sở, ngành, UBND các cấp phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc: Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Website Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục KTVB QPPL, Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CB - TH;
- Lưu: VT, KTN.

Lê Văn Nung